

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CN & QT SONADEZI
TRUNG TÂM TH-NN

ĐIỂM THI TOEIC NỘI BỘ

NGÀY THI: 29/12/2019
CHỦ NHẬT: 8h00 -> 10h00

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	001	A1.2	Phạm Thị Kim	Anh	K11GD1	07/11/1997	Đồng Nai	200	195	395	Đạt
2	002	A1.2	Lương Tuấn	Anh	K12GD	17/04/1998	Thanh Hóa	165	160	325	Không đạt
3	003	A1.2	Nguyễn Lan	Anh	K13GD	17/09/1999	Đồng Nai	200	235	435	Đạt
4	004	A1.2	Huỳnh Nhựt	Anh	K13GD	02/01/1999	Đồng Nai	160	220	380	Không đạt
5	005	A1.2	Nguyễn Ngọc Nhật	Anh	K13GD	15/08/1999	Đồng Nai	210	220	430	Đạt
6	006	A1.2	Hồ Hoàng Ngọc	Anh	K13QTKS	18/03/1998	Đồng Nai	205	230	435	Đạt
7	007	A1.2	Nguyễn Tuấn	Anh	K13QTKS	15/10/1998	Đồng Nai	175	205	380	Không đạt
8	008	A1.2	Huỳnh Nam	Anh	K13QT	28/10/1999	Đồng Nai	155	260	415	Đạt
9	009	A1.2	Phạm Thị Minh	Anh	K13MM2	16/06/1999	Đồng Nai	155	245	400	Đạt
10	010	A1.2	Phạm Đoàn Nhi	Anh	K13MM2	08/05/1999	Bến Tre	145	210	355	Không đạt
11	011	A1.2	Trần Lại Thị Hoàng	Anh	K11AV	05/10/1997	Đồng Nai	120	150	270	Không đạt
12	012	A1.2	Đỗ Dương Hoài	Ấn	K11AV	26/09/1997	Đồng Nai	270	235	505	Đạt
13	013	A1.2	Nguyễn Thị	Dung	K13GD1	20/01/1999	Đồng Nai	240	160	400	Đạt
14	014	A1.2	Trần Nhựt	Duy	K13QT	15/04/1999	Đồng Nai	145	195	340	Không đạt
15	015	A1.2	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K12AV	23/04/1998	Đồng Nai	215	220	435	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
16	016	A1.2	Bùi Hà Thùy	Dương	K13KT	13/10/1999	Lâm Đồng	235	200	435	Đạt
17	017	A1.2	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K13MM2	27/09/1999	Đồng Nai	205	225	430	Đạt
18	018	A1.2	Nguyễn Phước Đại	Dương	K13GD	10/04/1999	Đồng Nai	130	175	305	Không đạt
19	019	A1.2	Sầm Minh	Đạt	K13GD1	09/01/1999	Đồng Nai	175	240	415	Đạt
20	020	A1.2	Nguyễn Đức Thành	Đạt	K13GD	29/09/1999	TP.HCM	205	225	430	Đạt
21	021	A1.2	Trần Tiến	Đạt	K12CNTT	17/05/1998	Đồng Nai	245	200	445	Đạt
22	022	A1.2	Nguyễn Thị Thu	Đông	K13MM	22/06/1999	BR-VT	145	290	435	Đạt
23	023	A1.2	Bùi Trọng	Giang	K13GD	01/08/1999	Hà Tĩnh	145	95	240	Không đạt
24	024	A1.2	Trần Thị Ngọc	Hà	K13QT	04/01/1999	Đồng Nai	220	215	435	Đạt
25	025	A1.2	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K13GD	24/05/1999	Đồng Nai	125	295	420	Đạt
26	026	A1.2	Lê Thị Hồng	Hạnh	K12GD	23/04/1998	Đồng Nai	155	280	435	Đạt
27	027	A1.2	Bùi Thị Tuyết	Hạnh	K13MM	17/04/1999	Đồng Nai	165	270	435	Đạt
28	028	A1.2	Lê Thanh	Hằng	K13QTKS	22/08/1998	Đồng Nai			Vắng thi	Không đạt
29	029	A1.2	Vũ Thị Thanh	Hằng	K13GD	16/02/1999	Đồng Nai	155	250	405	Đạt
30	030	A1.2	Lê Nguyễn Thanh	Hằng	K13QT	20/07/1999	Đồng Nai	180	260	440	Đạt
31	031	A1.2	Quách Thị Kim	Hân	K13MM2	23/11/1999	Đồng Nai	225	210	435	Đạt
32	032	A1.2	Trần Thị Liễu	Hiền	K13MM	09/09/1999	Đồng Nai	210	190	400	Đạt
33	033	A1.2	Lê Thị Thu	Hiền	K13MM2	13/05/1999	Đồng Nai	140	270	410	Đạt
34	034	A1.2	Lê Thị	Hiền	K11GD	11/02/1997	Đồng Nai	130	250	380	Đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN	TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
35	035	A1.2	Nguyễn Thế Hiền	K13GD	20/08/1998	Đồng Nai	150	265	415	Đạt
36	036	A1.2	Phan Phước Hiếu	K13GD	10/05/1998	Đồng Nai	150	255	405	Đạt
37	037	A1.2	Vũ Đình Hòa	K13QT	15/07/1999	Đồng Nai	200	145	345	Không đạt
38	038	A1.2	Thân Thị Hoài	K13MM	13/06/1999	Bắc Giang	165	160	325	Không đạt
39	039	A1.2	Bùi Thị Hoan	K13MM	10/10/1999	Nghệ An	175	205	380	Không đạt
40	040	A1.2	Đoàn Như Hoàng	K13QT	19/08/1999	Đồng Nai	170	145	315	Không đạt
41	041	A3.7	Nguyễn Doãn Việt Hồng	K11QT	15/12/1997	Đồng Nai	135	280	415	Đạt
42	042	A3.7	Vũ Thị Kim Hồng	K13MM	25/02/1999	Đồng Nai	140	185	325	Không đạt
43	043	A3.7	Lê Thị Thu Hồng	K13KT	19/08/1999	Đồng Nai	265	155	420	Đạt
44	044	A3.7	Đỗ Thị Bích Huệ	K13GD	27/01/1999	Đồng Nai	255	190	445	Đạt
45	045	A3.7	Trương Thị Kim Huệ	K13MM	19/07/1999	Trà Vinh	180	220	400	Đạt
46	046	A3.7	Trần Thị Kim Huệ	K13MM	12/01/1999	Đồng Nai	165	250	415	Đạt
47	047	A3.7	Kiều Tiên Hùng	K13QT	17/09/1999	Tp.HCM	160	240	400	Đạt
48	048	A3.7	Trương Quốc Huy	K13GD	04/11/1999	Đồng Nai	240	200	440	Đạt
49	049	A3.7	Lê Phúc Quang Huy	K13GD	10/01/1999	Đồng Nai	230	200	430	Đạt
50	050	A3.7	Nông Thị Xuân Huyền	K13QT	21/06/1999	Đồng Nai	160	105	265	Không đạt
51	051	A3.7	Võ Ngọc Quế Hương	K13QTKS	07/11/1998	Đồng Nai	180	225	405	Đạt
52	052	A3.7	Nguyễn Minh Kiên	K13MM	29/09/1999	Thái Bình	270	180	450	Đạt
53	053	A3.7	Phạm Tuấn Kiệt	K13GD	21/10/1999	Đồng Nai	145	115	260	Không đạt
54	054	A3.7	Nguyễn Quốc Khánh	K13GD1	07/03/1999	Long An	130	155	285	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
55	055	A3.7	Vũ Thị Kim	Lan	K12MM	11/05/1998	Đồng Nai	125	195	320	Không đạt
56	056	A3.7	Chế Thị Phương	Lan	K13MM	12/10/1999	Đồng Nai	140	180	320	Không đạt
57	057	A3.7	Nguyễn Quang	Lâm	K13GD1	19/01/1999	Đồng Nai	165	105	270	Không đạt
58	058	A3.7	Nguyễn Ngọc	Lâm	K13QT	02/11/1996	Đồng Nai	170	145	315	Không đạt
59	059	A3.7	Trần Hoàng	Liên	K13KT	28/03/1999	Đồng Nai	180	200	380	Không đạt
60	060	A3.7	Trần Thị Thúy	Liễu	K11QT	24/02/1997	Đồng Nai	125	275	400	Đạt
61	061	A3.7	Hồ Thị	Lịch	K7KT	09/01/1993	Nghệ An	155	245	400	Đạt
62	062	A4.4	Lê Ngọc Phương	Linh	K13GD	30/12/1999	Đồng Nai	190	220	410	Đạt
63	063	A4.4	Ngô Thị	Linh	K13QTKD	20/06/1999	Thanh Hóa	160	240	400	Đạt
64	064	A4.4	Lê Thảo	Linh	K13MM2	10/11/1999	Bình Dương	140	275	415	Đạt
65	065	A4.4	Huỳnh Thị Thùy	Linh	K13GD	29/01/1999	Đồng Nai	195	210	405	Đạt
66	066	A4.4	Đặng Ngọc	Linh	K13GD	03/03/1999	Đồng Nai	125	280	405	Đạt
67	067	A4.4	Lê Thị Ánh	Linh	K13MM	03/05/1999	Đồng Nai	120	205	325	Không đạt
68	068	A4.4	Lê Hoàng Vĩnh	Linh	K13GD	24/12/1999	Đồng Nai	145	275	420	Đạt
69	069	A4.4	Phạm Anh	Lộc	K10AV	17/11/1996	Đồng Nai	250	255	505	Đạt
70	070	A4.4	Màn Duy	Lợi	K12CNTT	07/09/1998	Đồng Nai	180	80	260	Không đạt
71	071	A4.4	Nguyễn Thị	Lụa	K13MM2	10/10/1999	Đồng Nai	175	260	435	Đạt
72	072	A4.4	Phạm Vũ Thanh	Luyến	K12MM	15/11/1998	Đồng Nai	135	175	310	Không đạt
73	073	A4.4	Phan Lê Chi	Mai	Tự do	03/02/1998	Đồng Nai	165	155	320	Đạt
74	074	A4.4	Đặng Vương Gia	Mẫn	K13QT	25/02/1998	Đồng Nai	175	240	415	Đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN	TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
75	075	A4.4	Nguyễn Chí Minh	K12AV	28/08/1998	Bình Định	170	260	430	Không đạt
76	076	A4.4	Lại Phạm Hoàng Nam	K13GD1	14/03/1999	Đồng Nai	180	170	350	Không đạt
77	077	A4.4	Nguyễn Hoài Nam	K13GD	12/01/1998	Đồng Nai	235	200	435	Đạt
78	078	A4.4	Hồ Hoàng Nam	K12XD	23/05/1998	Bình Dương	120	180	300	Không đạt
79	079	A4.4	Tôn Nữ Hằng Ny	K13QT	30/01/1999	Đồng Nai	180	135	315	Không đạt
80	080	A4.4	Hoàng Thị Thúy Nga	K13KT	18/09/1997	Đồng Nai	210	190	400	Đạt
81	081	A4.4	Đỗ Thị Bích Nga	K13GD	25/10/1999	Đồng Nai	120	285	405	Đạt
82	082	A4.4	Phan Thanh Ngân	K13QT	18/11/1999	Đồng Nai	160	210	370	Không đạt
83	083	A4.4	Nguyễn Thị Kim Ngân	K13QT	02/04/1999	Đồng Nai	170	230	400	Đạt
84	084	A4.4	Dương Thị Bích Ngọc	K13QTKS	21/10/1999	Đồng Nai	145	140	285	Không đạt
85	085	A4.4	Ngô Thị Ngọc Nguyên	K13MM	20/09/1999	Đồng Nai	165	150	315	Không đạt
86	086	A4.4	Nguyễn Sơn Nguyệt	K13MM	16/03/1999	Đồng Nai	155	145	300	Không đạt
87	087	A4.4	Đào Thị Thanh Nhân	K13KT	18/09/1999	Đồng Nai	155	125	280	Không đạt
88	088	A4.4	Lê Thị Thúy Nhân	K13GD1	22/11/1998	Đồng Nai	150	210	360	Không đạt
89	089	A4.4	Cao Thị Nhân	K13MM	22/12/1997	Đồng Nai	135	155	290	Không đạt
90	090	A4.4	Nguyễn Phạm Minh Nhật	K12CNTT	04/08/1998	Đồng Nai	230	205	435	Đạt
91	091	A4.4	Nguyễn Minh Nhật	K13GD	15/01/1997	Đồng Nai	225	100	325	Không đạt
92	092	A6.2	Chung Thanh Yến Nhi	K13QT	29/07/1999	Đồng Nai	145	135	280	Không đạt
93	093	A6.2	Trần Thị Nhi	K13MM	02/11/1999	Đồng Nai	180	195	375	Không đạt
94	094	A6.2	Lê Thị Yến Nhi	K13QT	01/02/1999	Đồng Nai	120	215	335	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
95	095	A6.2	Trương Hoàng	Nhi	K13AV	17/12/1999	Đồng Nai	165	210	375	Không đạt
96	096	A6.2	Trần Thị Thảo	Nhi	K13GD	16/09/1999	Đồng Nai	195	240	435	Đạt
97	097	A6.2	Huỳnh Yến	Nhung	K13GD1	01/01/1999	Đồng Nai	115	210	325	Không đạt
98	098	A6.2	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	K13MM	06/12/1999	Đồng Nai	155	205	360	Không đạt
99	099	A6.2	Nguyễn Phi	Nhung	K13MM	03/08/1999	Nghệ An	180	135	315	Không đạt
100	100	A6.2	Ngô Thị Tuyết	Nhung	K13QTKD	26/08/1999	Đồng Nai	140	265	405	Đạt
101	101	A6.2	Đỗ Thị Hồng	Nhung	K13MM1	22/09/1998	Đồng Nai	140	285	425	Đạt
102	102	A6.2	Võ Thị Huỳnh	Như	K13QTKD	19/09/1999	Đồng Nai	190	220	410	Đạt
103	103	A6.2	Vũ Ngọc Khánh	Như	K13KT	21/04/1996	Đồng Nai	135	135	270	Không đạt
104	104	A6.2	Nguyễn Minh	Nhựt	K13QTKS	10/05/1999	Đồng Nai	200	215	415	Đạt
105	105	A6.2	Bùi Minh	Nhựt	K13QTKS	22/03/1997	Đồng Nai	135	170	305	Không đạt
106	106	A6.2	Phạm Thị Ngọc	Oanh	K9QT	01/01/1995	Đồng Nai	215	185	400	Đạt
107	107	A6.2	Nguyễn Hữu	Phúc	K13QTKS	06/03/1998	Đồng Nai	180	250	430	Đạt
108	108	A6.2	Nguyễn Hữu	Phúc	K13GD	05/09/1999	Đồng Nai	155	125	280	Không đạt
109	109	A6.2	Lương Yến	Phụng	K13GD1	13/10/1999	Đồng Nai	195	205	400	Đạt
110	110	A6.2	Trịnh Thị Như	Phương	K13AV1	07/03/1999	Đồng Nai	165	240	405	Không đạt
111	111	A6.2	Nguyễn Nhật	Phương	K13GD	09/04/1998	Đồng Nai	190	245	435	Đạt
112	112	A6.2	Lê Thị Kim	Phượng	K5KT	01/10/1991	Bình Dương			Vắng thi	Không đạt
113	113	A6.2	Huỳnh Thị Mai	Phượng	K13GD	03/07/1999	Đồng Nai	130	125	255	Không đạt
114	114	A6.2	Lê Thanh	Quang	K12AV	31/05/1998	Đồng Nai	235	200	435	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
115	115	A6.2	Đỗ Lê Tố	Quyên	K13GD	03/10/1999	Đồng Nai	185	260	445	Đạt
116	116	A6.2	Nguyễn Nhật	Quyên	K13GD2	22/03/1999	Đồng Nai	210	190	400	Đạt
117	117	A6.2	Trần Lê Phương	Quỳnh	K13MM	18/06/1999	Đồng Nai	120	195	315	Không đạt
118	118	A6.2	La Sương	Sương	K13QTKS	18/07/1999	Đồng Nai	180	230	410	Đạt
119	119	A6.2	Nguyễn Văn	Tấn	K13GD	23/09/1999	Đồng Tháp	160	200	360	Không đạt
120	120	A6.2	Lý Phạm Như	Tiên	K13GD	26/05/1999	Đồng Nai	180	220	400	Đạt
121	121	A6.2	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	K13GD	01/12/1999	Đồng Nai	180	170	350	Không đạt
122	122	A6.3	Nguyễn Anh	Tiến	K13QT	03/04/1999	Đồng Nai	130	135	265	Không đạt
123	123	A6.3	Nguyễn Thị	Tiến	K13MM2	03/05/1999	Thanh Hóa	145	110	255	Không đạt
124	124	A6.3	Nguyễn Lê Tiến	Toàn	K13QT	28/07/1999	Đồng Nai	210	195	405	Đạt
125	125	A6.3	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K13GD	17/05/1999	Đồng Nai	125	255	380	Không đạt
126	126	A6.3	Trần Duy	Tuấn	K13QTKS	31/03/1999	Đồng Nai	155	185	340	Không đạt
127	127	A6.3	Nguyễn Anh	Tuấn	K13GD	11/07/1999	Đồng Nai	155	225	380	Không đạt
128	128	A6.3	Nguyễn Hai	Tuấn	K13GD	18/06/1999	Đồng Nai	130	205	335	Không đạt
129	129	A6.3	Phạm Thị Thanh	Tuyền	K13QT	08/03/1998	An Giang	135	280	415	Đạt
130	130	A6.3	Trương Bích	Tuyền	K13GD	31/08/1999	Đồng Nai	165	155	320	Không đạt
131	131	A6.3	Đình Hùng	Thạch	K13GD	18/01/1998	Đồng Nai	180	160	340	Không đạt
132	132	A6.3	Văn Thị Hoài	Thanh	K13QT	06/09/1997	Huế	215	225	440	Đạt
133	133	A6.3	Nguyễn Chí	Thanh	K13GD2	06/01/1998	Đồng Nai	155	125	280	Không đạt
134	134	A6.3	Nguyễn Đặng Phương	Thanh	K13QT	24/03/1999	Đồng Nai	200	110	310	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN	TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
135	135	A6.3	Mai Trương Ngô Hoàng Thành	K12CNTT	17/07/1997	Đồng Nai	235	200	435	Đạt
136	136	A6.3	Trần Thị Thành	K13MM	10/06/1998	Hải Phòng	210	220	430	Đạt
137	137	A6.3	Võ Hoàng Thanh Thảo	K13GD2	23/08/1998	Đồng Nai	145	265	410	Đạt
138	138	A6.3	Trương Thạch Thảo	K13MM2	26/03/1999	Đồng Nai	200	220	420	Đạt
139	139	A6.3	Nguyễn Thị Diệu Thảo	K13MM	11/05/1999	Đồng Nai	155	140	295	Không đạt
140	140	A6.3	Nguyễn Thị Thảo	K13QTKS	24/02/1999	Đồng Nai	200	230	430	Đạt
141	141	A6.3	Hoàng Thị Thảo	K10MM	16/09/1994	Đồng Nai	195	185	380	Đạt
142	142	A6.3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	K13GD	15/03/1999	Đồng Nai	140	280	420	Đạt
143	143	A6.3	Phạm Thị Thanh Thảo	K13QT	28/03/1997	Đồng Nai	200	235	435	Đạt
144	144	A6.3	Lê Thị Dương Thảo	K13MM	28/06/1999	Đồng Nai	205	215	420	Đạt
145	145	A6.3	Trần Phương Thảo	K13MM	25/07/1999	Đồng Nai	140	290	430	Đạt
146	146	A6.3	Lại Thị Thu Thảo	K13GD	13/08/1998	Đồng Nai	155	200	355	Không đạt
147	147	A6.3	Đoàn Thị Mỹ Thẩm	K13GD	19/04/1999	Đồng Nai	150	210	360	Không đạt
148	148	A6.3	Lê Quốc Thắng	K13QTKS	24/01/1999	Đồng Nai	105	255	360	Không đạt
149	149	A6.3	Trần Đức Thịnh	K12QTKS	22/11/1998	Đồng Nai	130	230	360	Không đạt
150	150	A6.3	Quản Bá Thông	K13QTKS	20/09/1998	Đồng Nai	185	145	330	Không đạt
151	151	A6.3	Nguyễn Thị Thu	K13MM	13/02/1999	Nam Định	270	180	450	Đạt
152	152	A6.4	Trịnh Thị Thu	K13MM2	17/11/1999	Đồng Nai	190	250	440	Đạt
153	153	A6.4	Nguyễn Thị Thu	K13MM	07/08/1999	Hưng Yên	210	235	445	Đạt
154	154	A6.4	Nguyễn Minh Thuận	K12XD	08/02/1998	Đồng Nai	130	105	235	Không đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN		TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
155	155	A6.4	Trần Thị Minh	Thùy	K13QTKS	07/08/1999	BR-VT	160	205	365	Không đạt
156	156	A6.4	Lai Thị Thu	Thủy	K13QTKD	22/06/1996	TP.HCM	155	205	360	Không đạt
157	157	A6.4	Ngô Thị Nhất	Thủy	K13KT	20/09/1999	Đồng Nai	180	185	365	Không đạt
158	158	A6.4	Đồng Thị Anh	Thư	K13QTKS	19/12/1999	Nam Định	170	255	425	Đạt
159	159	A6.4	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	K13MM	14/03/1999	Đồng Nai	155	280	435	Đạt
160	160	A6.4	Nguyễn Thị Minh	Thương	K13GD	17/08/1999	Đồng Nai	155	260	415	Đạt
161	161	A6.4	Nguyễn Thị	Thương	K13DG2	12/05/1999	Nghệ An	155	260	415	Đạt
162	162	A6.4	Trần Thị	Thương	K13QT	27/07/1999	Đồng Nai	175	205	380	Không đạt
163	163	A6.4	Nguyễn Thị Hoài	Thương	K13GD	22/08/1999	Đồng Nai	210	220	430	Đạt
164	164	A6.4	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K13MM1	17/09/1998	Đồng Nai	145	155	300	Không đạt
165	165	A6.4	Phạm Thị Mai	Trang	K13KT	01/01/1999	Đồng Nai	140	190	330	Không đạt
166	166	A6.4	Trần Ngọc Thùy	Trâm	K13GD1	23/03/1999	Đồng Nai	180	230	410	Đạt
167	167	A6.4	Đào Khánh	Trâm	K13GD	16/06/1999	Đồng Nai	155	275	430	Đạt
168	168	A6.4	Lê Bích	Trâm	K13MM	07/10/1999	Đồng Nai	145	180	325	Không đạt
169	169	A6.4	Nguyễn Ngọc	Châu	K13MM2	12/04/1999	Đồng Nai	230	200	430	Đạt
170	170	A6.4	Phan Thụy Bảo	Trân	K13QTKD	06/10/1999	Đồng Nai	135	270	405	Đạt
171	171	A6.4	Cao Thị Mộng	Trinh	K13GD	14/09/1999	Đồng Nai	195	220	415	Đạt
172	172	A6.4	Vũ Trần Mỹ	Trinh	K13QTKS	13/07/1999	Đồng Nai	145	200	345	Không đạt
173	173	A6.4	Hoàng Thị Tuyết	Trinh	K13MM	11/11/1999	Đồng Nai	235	200	435	Đạt
174	174	A6.4	Hứa Diệp Bảo	Trinh	K13QT	28/06/1999	Đồng Nai	165	280	445	Đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN	TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
175	175	A6.4	Thân Thị Mỹ Uyên	K13GD	23/10/1999	Đồng Nai	170	170	340	Không đạt
176	176	A6.4	Nguyễn Thị Thu Uyên	K13QT	02/08/1998	Đồng Nai	210	240	450	Đạt
177	177	A6.4	Vũ Phương Uyên	K13QT	17/04/1999	Đồng Nai	115	215	330	Không đạt
178	178	A6.4	Trịnh Thị Tú Uyên	K13QT	07/01/1999	Đồng Nai	230	230	460	Đạt
179	179	A6.4	Nguyễn Thị Hải Vân	K13QT	20/11/1999	BR-VT	185	245	430	Đạt
180	180	A6.4	Nguyễn Thị Vân	K13MM2	12/02/1999	Thanh Hóa	170	235	405	Đạt
181	181	A6.4	Nguyễn Thị Tường Vi	K13GD	23/11/1999	An Giang	185	245	430	Đạt
182	182	A6.4	Phạm Quang Vinh	K13GD1	17/08/1999	Đồng Nai	150	250	400	Đạt
183	183	A6.4	Bùi Thế Vinh	K13GD	16/04/1998	Đồng Nai	115	230	345	Không đạt
184	184	A6.4	Trần Thanh Vũ	K13DG2	26/12/1998	Đồng Nai	135	275	410	Đạt
185	185	A6.4	Tôn Mai Vy	K13QT	13/06/1999	Bình Thuận	190	170	360	Không đạt
186	186	A6.4	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	K13MM2	22/11/1999	Đồng Nai	135	200	335	Không đạt
187	187	A6.4	Nguyễn Ngọc Vỹ Vỹ	K13GD	16/10/1999	Đồng Nai	165	205	370	Không đạt
188	188	A6.4	Trần Nguyễn Như Ý	K13GD	17/08/1999	Đồng Nai	115	285	400	Đạt
189	189	A6.4	Hoàng Bảo Yên	K13MM	26/03/1999	Đồng Nai			Vắng thi	Không đạt
190	190	A6.4	Đỗ Trần Thanh Yên	K13QTKS	22/12/1998	Đồng Nai	130	190	320	Không đạt
191	191	A6.4	Phan Thị Kim Yên	K13KT	01/09/1999	Đồng Nai	130	145	275	Không đạt
192	192	A3.7	Phạm Văn Tiến	K12AV	02/03/1997	Đồng Nai	200	315	515	Đạt

STT	SBD	PHÒNG	HỌ TÊN	TÊN LỚP	NGÀY SINH	NƠI SINH	NGHE	ĐỌC	TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ
193	193	A3.7	Huỳnh Huyền Trang	K11QT	16/02/1997	Bạc Liêu	140	265	405	Đạt
194	194	A3.7	Vũ Lê Duy Phước	K12QT	11/02/1998	Vĩnh Long	155	125	280	Không đạt
195	195	A6.4	Phạm Thị Lan Huê	K11AV3	17/07/1996	BR-VT	160	125	285	Không đạt
196	196	A6.4	Nguyễn Thu Trang	K13QTKS	08/08/1998	Đồng Nai	210	200	410	Đạt